

Số: 1040/BC-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2025

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
1	BGH	Ban giám hiệu
2	QTCL - HSSV	Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên
3	CBVC-NLĐ	Cán bộ viên chức - người lao động
4	CBQL	Cán bộ quản lý
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	CGKL	Cắt gọt kim loại
7	DL - MT	Du lịch - Môi trường
8	ĐCN	Điện công nghiệp
9	HDDL	Hướng dẫn du lịch
10	BĐCL	Bảo đảm chất lượng
11	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
12	HSSV	Học sinh, sinh viên
13	TC -TC	Tổ chức - Tài chính
14	KTCBMA	Kỹ thuật chế biến món ăn
15	KTML&ĐHKK	Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí
16	NCKH	Nghiên cứu khoa học
17	QTKS	Quản trị khách sạn
18	ĐT - CSVC	Đào tạo - Cơ sở vật chất

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Tên trường: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Tên Tiếng Anh: Nha Trang College of Technology

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ Trường: Cơ sở chính mới (Cơ sở 1):

Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số 298 đường Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở 2: Trung tâm Đào tạo lái xe ô tô - Cơ giới, thôn Phước Lộc, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số 184 Dã Tượng, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở 3: Khu thực hành khoa Du lịch - Môi trường, xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa.

Số điện thoại: 0258.3881139

Số fax: 0258.3882333

Email: cdkctn@khanhhoa.gov.vn

Website: <http://www.cdkctnnt.edu.vn>

Năm thành lập trường:

Năm thành lập đầu tiên: 1962

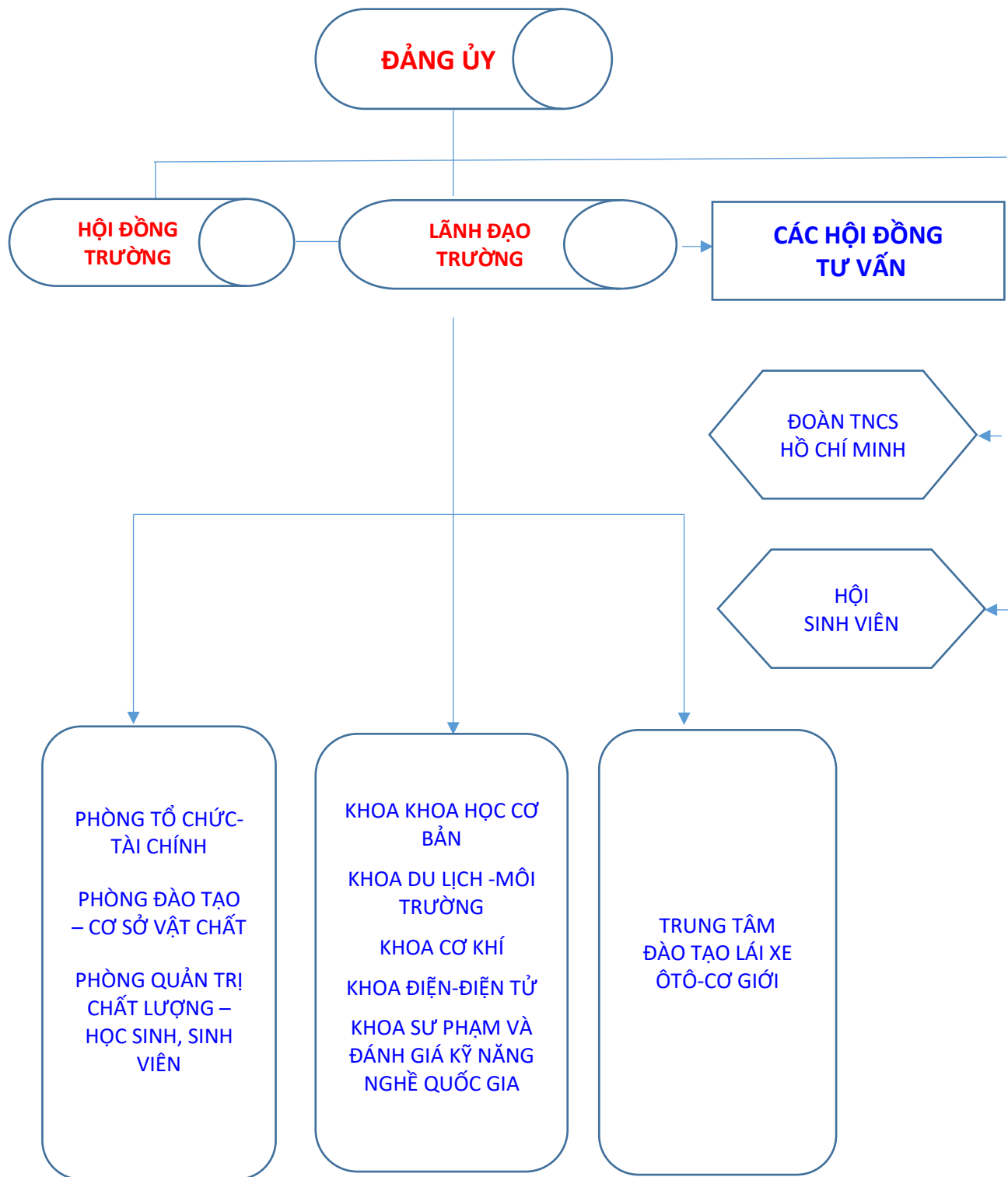
Năm nâng cấp thành trường cao đẳng : 31/01/2007

Năm đổi tên trường: 15/9/2017

Loại hình trường: Công lập ☒ ; Tư thục ☐

1.1 Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức và nhân sự:



1.1.2 Cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động của Trường

Tổng số viên chức, người lao động: 161 người (trong đó viên chức là 124 người, HDLD là 37 người).

Trình độ chuyên môn: 03 tiến sĩ, 84 thạc sĩ, 55 đại học, 12 cao đẳng, 6 trung cấp, 01 khác. Đối với đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy là 162, trong đó: Nam: 92, Nữ: 70; nhà giáo cơ hữu là 108, nhà giáo thỉnh giảng là 54.

1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở GDNN

Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đã được cấp

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Cắt gọt kim loại	6520121	25	Cao đẳng
			20	Cao đẳng liên thông
		5520121	25	Trung cấp
2	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	60	Cao đẳng
			35	Cao đẳng liên thông
			35	Cao đẳng chất lượng cao
		5480202	100	Trung cấp
3	Công nghệ ô tô	6510216	100	Cao đẳng
			35	Cao đẳng liên thông
			35	Cao đẳng chất lượng cao
		5510216	120	Trung cấp
4	Điện công nghiệp	6520227	70	Cao đẳng
			35	Cao đẳng liên thông
			35	Cao đẳng chất lượng cao
		5520227	70	Trung cấp
5	Kỹ thuật Máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	70	Cao đẳng
			35	Cao đẳng liên thông
			35	Cao đẳng chất lượng cao
		5520205	70	Trung cấp
6	Kỹ thuật Chế biến món ăn	6810207	70	Cao đẳng

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
			35	Cao đẳng liên thông
		5810207	140	Trung cấp
7	Quản trị khách sạn	6810201	70	Cao đẳng
			35	Cao đẳng liên thông
		5810201	70	Trung cấp
8	Hàn	5520123	25	Trung cấp
9	May thời trang	6540205	25	Cao đẳng
			25	Cao đẳng liên thông
		5540205	25	Trung cấp
10	Kỹ thuật xây dựng	6580201	25	Cao đẳng
			20	Cao đẳng liên thông
		5580201	25	Trung cấp
11	Cơ điện tử	6520263	25	Cao đẳng
		5520263	25	Trung cấp
12	Điện tử công nghiệp	6520225	30	Cao đẳng
		5520225	25	Trung cấp
13	Điện dân dụng	6520226	30	Cao đẳng
		5520226	30	Trung cấp
14	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	6480102	30	Cao đẳng
		5480102	30	Trung cấp
15	Hướng dẫn du lịch	6810103	30	Cao đẳng
			20	Cao đẳng liên thông
		5810103	30	Trung cấp
16	Quản trị nhà hàng	6810206	30	Cao đẳng
			20	Cao đẳng liên thông
17	Nghệ vụ nhà hàng	5810206	30	Trung cấp
18	Kế toán Doanh nghiệp	6340302	25	Cao đẳng
			20	Cao đẳng liên thông
		5340302	25	Trung cấp

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
19	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	6510303	35	Cao đẳng
			35	Cao đẳng liên thông
		5510303	30	Trung cấp
20	Chế biến thực phẩm	6540104	25	Cao đẳng
			20	Cao đẳng liên thông
		5540104	30	Trung cấp
21	Công nghệ sinh học	6420202	25	Cao đẳng
22	Hàn công nghệ cao		50	Sơ cấp
23	Tiện công nghệ cao		50	Sơ cấp
24	Hàn điện		50	Sơ cấp
25	Kỹ thuật xây dựng		50	Sơ cấp
26	Sửa chữa điện công nghiệp		50	Sơ cấp
27	Thiết kế và lắp ráp mạch đèn quảng cáo		50	Sơ cấp
28	Lắp đặt điện nội thất		50	Sơ cấp
29	Lắp đặt điện, nước		50	Sơ cấp
30	Kỹ thuật điện lạnh		50	Sơ cấp
31	Kỹ thuật chế biến món Á		50	Sơ cấp
32	Kỹ thuật làm bánh		50	Sơ cấp
33	Nghiep vụ pha chế thức uống		50	Sơ cấp
34	Sửa chữa, bảo trì tủ lạnh và điều hòa		50	Sơ cấp
35	Nghiep vụ lễ tân khách sạn		50	Sơ cấp
36	Nghiep vụ Buồng		50	Sơ cấp
37	Quản lý bán hàng và tiếp thị trong khách sạn		50	Sơ cấp
38	Quản lý công tác an toàn - an ninh trong khách sạn		50	Sơ cấp

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
39	Quản lý Bếp		50	Sơ cấp
40	Công tác xã hội		50	Sơ cấp
41	Kế toán Doanh nghiệp		50	Sơ cấp
42	Quản trị mạng máy tính		50	Sơ cấp
43	Nghiệp vụ nhà hàng		50	Sơ cấp
44	Hướng dẫn du lịch		50	Sơ cấp
45	Chế biến thực phẩm		50	Sơ cấp
46	Điện dân dụng		50	Sơ cấp
47	CNC (Tiện, phay)		50	Sơ cấp
48	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ xăng		50	Sơ cấp
49	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ Diesel		50	Sơ cấp
50	Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện ô tô		50	Sơ cấp
51	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử		50	Sơ cấp
52	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính		50	Sơ cấp
53	Thiết kế, đồ họa trên máy tính		50	Sơ cấp
54	Cắt, tĩa củ quả		50	Sơ cấp
55	Cắm hoa nghệ thuật		50	Sơ cấp
56	Kế toán thực hành khai báo thuế		50	Sơ cấp
57	May		50	Sơ cấp
58	Lái xe ô tô hạng B2		780	Sơ cấp
59	Lái xe ô tô hạng C		160	Sơ cấp

1.3. Đơn vị phụ trách về BDCL và kiểm định chất lượng

1.3.1. Đơn vị phụ trách: Phòng QTCL-HSSV

Phòng QTCL-HSSV được thành lập theo Quyết định số 360/QĐ-CĐKTCN ngày 26/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang trên cơ sở hợp nhất phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí và phòng Công tác học sinh, sinh viên.

Chức năng, nhiệm vụ của Phòng được thực hiện theo Quyết định số 126/QĐ-CĐKTCN ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, Quyết định số 245/QĐ-CĐKTCN ngày 29/9/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của phòng QTCL-HSSV, theo đó phòng thực hiện các chức năng nhiệm vụ như sau:

- Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; khảo thí; nghiên cứu khoa học; khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; hợp tác doanh nghiệp; hợp tác quốc tế; hội đồng tư vấn nghề và thư viện.

- Công tác quản lý, tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho HSSV; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong HSSV; theo dõi thi đua khen thưởng; học bổng; kỷ luật HSSV; lập danh sách học phí hàng năm cho HSSV; thực hiện chính sách của Nhà nước đối với HSSV.

1.3.2. Danh sách cán bộ viên chức của phòng QTCL-HSSV:

TT	Họ, Tên, Điện thoại và Email	Chức vụ - Nhiệm vụ
1	TS. Hồ Thị Châu 0914184471 chaukt782009@gmail.com	Trưởng phòng - Phụ trách chung, chỉ đạo và điều hành triển khai thực hiện các chức năng của phòng: Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; khảo thí; nghiên cứu khoa học; khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; hợp tác doanh nghiệp; hợp tác quốc tế; hội đồng tư vấn nghề; thư viện; Công tác học sinh, sinh viên. - Phụ trách triển khai và thực hiện các nhiệm vụ: Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Nghiên cứu khoa học; Hội đồng tư vấn nghề; Hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế; Kế hoạch nhập học đầu khóa; Chế độ chính sách của HSSV; Học phí HSSV; Công tác tuyên truyền

TT	Họ, Tên, Điện thoại và Email	Chức vụ - Nhiệm vụ
		giáo dục, chính trị, tư tưởng cho HSSV; Thi đua, cải cách hành chính của phòng; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do BGH phân công.
2	Ths. Trần Đình Ngọc Anh 0949200861 ngocanhcdn@gmail.com	Phó Trưởng phòng - Trực tiếp phụ trách tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ: Khảo thí; Nghiên cứu khoa học; Khởi nghiệp, KHKT, đổi mới sáng tạo của HSSV; Hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế; Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; An ninh trật tự trường học; Kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học, hoạt động thực tập của nhà giáo và HSSV; Kiểm tra giám sát công tác tổ chức thi kết thúc MH/MĐ của các khoa; Thư viện; - Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản liên quan nhiệm vụ thực hiện. - Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng. - Thực hiện các nhiệm vụ khác do BGH và Trưởng phòng phân công.
3	Ths. Nguyễn Thị Thu Hà 0913408040 thuhadientu@gmail.com	Phó Trưởng phòng - Trực tiếp phụ trách tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ: Công tác nhà giáo chủ nhiệm; Công tác tuyên truyền giáo dục, chính trị, tư tưởng cho HSSV; Công tác chào cờ hàng tháng của các khoa; Công tác đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; Thi đua, khen thưởng, học bổng khuyến khích học tập của HSSV; Xử lý kỷ luật HSSV; Ký xác nhận giấy tờ ưu tiên, bảo lưu kết quả học tập cho HSSV; Kế hoạch nhập học đầu khóa; Kế hoạch chính trị đầu khóa; Hội nghị học tốt của HSSV;

TT	Họ, Tên, Điện thoại và Email	Chức vụ - Nhiệm vụ
		- Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản liên quan nhiệm vụ thực hiện; - Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.
4	Ths. Lê Thị Sim 0974129868 lethisim1983@gmail.com	Cán bộ - nhà giáo - Thực hiện chế độ chính sách cho HSSV (miễn, giảm học phí; chế độ cho con thương binh, bệnh binh; HSSV dân tộc thiểu số, nội trú....); Lập danh sách học phí HSSV; Hội nghị học tốt của HSSV; - Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản liên quan nhiệm vụ thực hiện; - Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng; - Thực hiện nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.
5	Ths. Bùi Quang Khải 0919540747 bqkhai.it@gmail.com	Cán bộ - nhà giáo - Thực hiện Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; An toàn thông tin mạng; Quản trị hệ thống mạng máy tính, camera an ninh, tổng đài điện thoại; Hỗ trợ, tư vấn người dùng về thiết bị, phần mềm ứng dụng; Hoạt động khởi nghiệp, khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo của HSSV; Hoạt động hội đồng tư vấn nghề; - Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản liên quan nhiệm vụ thực hiện; - Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng. - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.

TT	Họ, Tên, Điện thoại và Email	Chức vụ - Nhiệm vụ
6	Cử nhân. Nguyễn Thị Anh Thư 0948893877 anhthu78ck@gmail.com	Cán bộ - chuyên viên - Thực hiện các nhiệm vụ: Bảo đảm chất lượng GDNN; Chăm công hàng tháng của phòng; Công tác văn thư, thi đua của phòng; Theo dõi quản lý tài sản của phòng; - Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản liên quan nhiệm vụ thực hiện; - Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.
7	Kỹ sư. Trịnh Thị Hải Yến 0349627680 Yenhai306@gmail.com	Cán bộ - chuyên viên - Thực hiện các nhiệm vụ được giao: Hoạt động khảo thí; Quản lý và bảo mật ngân hàng đề thi kết thúc MH/MĐ, thi tốt nghiệp; Kiểm tra giám sát công tác tổ chức thi kết thúc MH/MĐ của các khoa; Kiểm tra hoạt động thực tập của nhà giáo và HSSV; - Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản liên quan nhiệm vụ thực hiện; - Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.
8	Cử nhân. Lê Thị Minh Thảo 0914456299 minhthao1974@gmail.com	Cán bộ - chuyên viên - Thực hiện các nhiệm vụ: Công tác thư viện; Ghi sổ quản lý HSSV; Theo dõi, quản lý tài sản thư viện; - Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản liên quan nhiệm vụ thực hiện; - Số hóa chương trình, giáo trình, tài liệu..., quản lý và lưu trữ hoạt động thư viện.

TT	Họ, Tên, Điện thoại và Email	Chức vụ - Nhiệm vụ
		- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng. - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.
9	Cử nhân. Nguyễn Mạnh Cường 0898398969 manhcuong241976@gmail.com	Cán bộ - chuyên viên - Thực hiện nhiệm vụ: Quản lý hồ sơ HSSV (hồ sơ giấy, hồ sơ trên phần mềm); Thống kê, tổng hợp dữ liệu HSSV; Hội nghị học tốt của HSSV; Tham mưu quyết định cho thôi học, buộc thôi học đối với HSSV; Phối hợp xử lý, kỷ luật HSSV vi phạm; Hoạt động khởi nghiệp, khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo của HSSV; Lập danh sách HSSV học chuyển tiếp; Phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ của HSSV; Kiểm tra nề nếp đầu giờ (cổng HSSV); Hội nghị học tốt của HSSV; Đăng tin cổng HSSV; - Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản liên quan nhiệm vụ thực hiện; - Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng. - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.
10	Kỹ sư. Võ Duy Tâm 0919811090 voduytamcdnnt@gmail.com	Cán bộ - nhà giáo - Thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Quản lý an ninh trật tự trường học; Kiểm tra nề nếp và đồng phục của HSSV; Kiểm tra nề nếp giữa giờ; kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học (khu A và khu xưởng thực hành); Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tội phạm ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe cho HSSV; Xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên vi phạm; Gửi thư cho gia đình và địa phương đối với HSSV bị kỷ

TT	Họ, Tên, Điện thoại và Email	Chức vụ - Nhiệm vụ
		luật. Công tác hình ảnh, khẩu hiệu tuyên truyền, bản tin điện tử; - Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản liên quan nhiệm vụ thực hiện; - Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.
11	Cử nhân. Nguyễn Thị Kim Hương 0382317781 kimhuongnt2023@gmail.com	Cán bộ - chuyên viên - Thực hiện các nhiệm vụ: Trục 1 cửa phục vụ HSSV (xác nhận các giấy tờ ưu tiên, vay vốn...); Kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học(khu B); - Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản liên quan nhiệm vụ thực hiện; - Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BDCL

1. Tổng quan về hệ thống BDCL đang vận hành

1.1 Đặt vấn đề

Nâng cao chất lượng GDNN là nhiệm vụ trọng tâm, là trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Mục tiêu phát triển các trường chất lượng cao, các nghề đào tạo đạt trình độ quốc gia, khu vực và quốc tế đòi hỏi phải có hệ thống BDCL GDNN, đây là yếu tố quan trọng giúp Nhà trường hoàn thiện công tác BDCL và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

Việc xây dựng hệ thống BDCL trong Nhà trường góp phần đổi mới công tác quản lý, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của Nhà trường; xem trọng quản lý chất lượng góp phần đổi mới GDNN.

BDCL GDNN nhằm duy trì các chuẩn mực và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo. Xây dựng, vận hành hệ thống BDCL trong Nhà trường là quản lý toàn bộ quá trình đào tạo để BDCL các cấp từ đầu vào, quá trình đào tạo và đầu ra với các yêu cầu: Thực hiện trước, trong và sau quá trình đào tạo, phát hiện, hạn chế những yếu tố làm giảm

chất lượng đào tạo; xác định theo các chuẩn mực và có quy trình, BĐCL đầu ra, trách nhiệm của mọi người tham gia quá trình đào tạo.

Nhà trường đẩy mạnh công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống BĐCL, luôn xác định rằng: “Chất lượng là hành trình không có điểm kết thúc”, để đạt được yêu cầu chất lượng trong hoạt động GDNN, Hiệu trưởng và tập thể CBVC-NLĐ cam kết xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống BĐCL theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

1.2 Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống BĐCL

a. Các căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống BĐCL

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống BĐCL của cơ sở GDNN;

Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ LĐTB&XH Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN;

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang lập Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống BĐCL và tự đánh giá chất lượng GDNN trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b. Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống BĐCL

Nâng cao nhận thức của CBVC-NLĐ và HSSV về tầm quan trọng của công tác BĐCL của Nhà trường;

Nâng cao chất lượng GDNN, giữ vững thương hiệu và uy tín của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Tiếp cận trình độ GDNN các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

c. Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống BĐCL

Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở GDNN trong từng giai đoạn;

Nâng cao vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GDNN và lấy người học làm trung tâm;

Huy động sự tham gia của tập thể CBVC-NLĐ và HSSV;

Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý;

Phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở GDNN, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục BĐCL và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

d. Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống BĐCL

(1) Công tác chuẩn bị

Hoàn thiện tổ chức và nhân sự BĐCL: Hiệu trưởng quyết định thành lập đơn vị; giao nhiệm vụ đơn vị phụ trách BĐCL.

Đơn vị phụ trách BĐCL được giao nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị Nhà trường lập kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống BĐCL và trình Hiệu trưởng phê duyệt; Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống BĐCL đúng tiến độ, hiệu quả và BĐCL; Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống BĐCL theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở GDNN.

Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện BĐCL của Nhà trường.

Lập kế hoạch xây dựng hệ thống BĐCL.

Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống BĐCL cho CBVC-NLĐ.

(2) Xây dựng hệ thống tài liệu BĐCL

Xây dựng chính sách chất lượng:

Phòng QTCL-HSSV chủ trì tổ chức xây dựng, chính sách chất lượng của Trường trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Chính sách chất lượng phù hợp với chính sách phát triển chung của Trường trong từng giai đoạn cụ thể và các quy định liên quan khác; cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của Trường trong việc thực hiện BĐCL đào tạo; trình bày rõ ràng, dễ hiểu được đăng trên trang Web của Trường;

Chính sách chất lượng được lấy ý kiến của đội ngũ CBVC-NLĐ, đại diện các tổ chức đoàn thể, HSSV và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận HSSV đến thực tập, thực hành, làm việc;

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của Trường và sự thay đổi các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

Xây dựng mục tiêu chất lượng:

Phòng QTCL-HSSV chủ trì tổ chức xây dựng mục tiêu chất lượng của Trường trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Mục tiêu chất lượng phù hợp với chính sách chất lượng của Trường, được xác định theo thứ tự ưu tiên nhằm cụ thể hóa chính sách chất lượng theo từng giai đoạn cụ thể;

Mục tiêu chất lượng được ý kiến đội ngũ CBVC-NLĐ, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận HSSV đến thực tập, thực hành, làm việc;

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của cơ sở GDNN và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của cơ sở GDNN và sự thay đổi định hướng chiến lược hay quy định khác có liên quan.

Xây dựng quy trình, công cụ BDCL:

Phòng QTCL-HSSV chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng quy trình, công cụ BDCL theo cách thức sau:

Xác định lĩnh vực quản lý chất lượng trên cơ sở các tiêu chí kiểm định chất lượng GDNN hiện hành. Tùy theo điều kiện, đặc thù của Nhà trường có thể xác định các lĩnh vực quản lý chất lượng khác nếu cần thiết;

Căn cứ các lĩnh vực quản lý chất lượng đã được xác định, nghiên cứu, xây dựng các nội dung cụ thể của từng lĩnh vực quản lý chất lượng.

Xây dựng quy trình, công cụ BDCL cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt. Các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ BDCL, bao gồm các hoạt động trong lĩnh vực: TC-TC, ĐT - CSVC, QTCL - HSSV.

(3) Phê duyệt và vận hành hệ thống BDCL

Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống BDCL trước khi vận hành hệ thống trong Nhà trường.

Hệ thống BDCL được công bố công khai để toàn thể CBVC-NLĐ và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

1.3 Chính sách chất lượng của cơ sở GDNN

Căn cứ tình hình thực tế Nhà trường đã tiến hành điều chỉnh chính sách chất lượng và ban hành theo Quyết định số 1791/QĐ-CDKTCN ngày 11/10/2023 của Hiệu trưởng về việc Điều chỉnh, bổ sung chính sách chất lượng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang phấn đấu trở thành trường cao đẳng chất lượng cao theo Quyết định 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 và Quyết định 1363/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ, việc bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp là trách nhiệm cao nhất mà toàn thể cán bộ viên chức và người lao động phải thực hiện.

Hiệu trưởng và toàn thể cán bộ viên chức và người lao động cam kết xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo quy định với những nội dung như sau:

1. Tất cả các hoạt động trong trường đều lấy người học làm trung tâm.
2. Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo, không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học theo chuẩn đầu ra; xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội.
3. Đội ngũ cán bộ viên chức và người lao động đủ tổ chất và năng lực thực hiện tốt công tác chuyên môn; không ngừng học tập nâng cao trình độ theo chuẩn quy định.
4. Mở rộng mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước để hợp tác đào tạo và tạo việc làm cho học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp.
5. Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo quy định, tiếp tục bổ sung thiết bị đào tạo tiên tiến đủ số lượng và chất lượng. Tổ chức quản lý, sử dụng: cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện đúng mục đích, đạt hiệu quả.
6. Thiết lập, vận hành và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng theo chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế.
7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị nhà trường hướng đến phát triển toàn diện, đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội.

Khánh hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Lực

1.4 Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Năm học 2025-2026, Nhà trường đã xây dựng mục tiêu chất lượng và ban hành theo Quyết định số 243/QĐ-CĐKTCN ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 243/QĐ-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH **Ban hành Mục tiêu chất lượng năm học 2025 - 2026**

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CĐKTCN ngày 18/8/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-CĐKTCN ngày 11/10/2023 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh, bổ sung chính sách chất lượng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Mục tiêu chất lượng năm học 2025 - 2026.

(Nội dung Mục tiêu chất lượng năm học 2025 - 2026 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Phòng Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên căn cứ Mục tiêu chất lượng cấp trường năm học 2025 - 2026 phối hợp với các đơn vị xây dựng Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng cấp trường, cấp đơn vị và theo dõi thực hiện trong năm học 2025 - 2026;

Các đơn vị căn cứ Mục tiêu chất lượng cấp trường năm học 2025 - 2026 và chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng Mục tiêu và Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng cấp trường, cấp đơn vị và tổ chức thực hiện trong năm học 2025 - 2026.

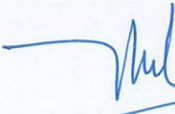
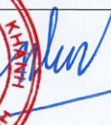
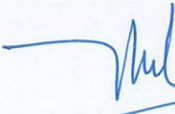
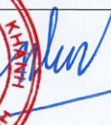
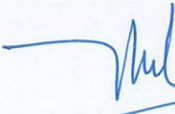
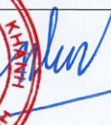
Điều 3. Trường phòng Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên, Trường các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Công thông tin điện tử;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QTCL-HSSV (2b).



Nguyễn Văn Lực

	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG		Mã hoá: MTCL/2025-2026																
			Lần ban hành: 01																
			Hiệu lực: 10/2025																
			Trang/tổng số trang: 1/1																
MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2025 - 2026 (Kèm theo Quyết định số 243/QĐ-CDKTCN ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng)																			
Năm học 2025-2026, cán bộ viên chức và người lao động của trường phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, quyết tâm thực hiện hoàn thành tốt, đạt mục tiêu chất lượng năm học: 100% nhà giáo lên lớp có giáo trình, giáo án đúng quy định; 100% các bộ môn có bài giảng điện tử; 100% nhà giáo tham gia dự giờ, hội giảng các cấp. 95% trở lên đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn văn hóa trung học phổ thông, các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/nghề đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, trong đó: 70% trở lên nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành trình độ cao đẳng; 50% trở lên nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 của Bộ GD&ĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ bậc 6. - Đạt 100% chương trình đào tạo được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến và có tính liên thông trong hệ thống giáo dục. Xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao. - Có ít nhất 30% các môn học, mô đun giảng dạy trực tuyến trên hệ thống LMS. - Đạt 95% trở lên HSSV cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp, trong đó: - SV đạt tốt nghiệp từ 95% trở lên, HS đạt tốt nghiệp từ 90% trở lên; - HSSV đạt tốt nghiệp từ loại khá trở lên đạt trên 60%. - Đạt 98% HSSV có điểm rèn luyện từ trung bình trở lên, trong đó: 80% HSSV có điểm rèn luyện từ khá trở lên. Xây dựng nề nếp tác phong công nghiệp, môi trường sư phạm, phần đầu xây dựng 15% tập thể lớp tiên tiến trở lên. - Đầu tư cơ sở vật chất, nhà xưởng thực hành, thiết bị đào tạo tiên tiến đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo. - Các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số. - Tự đánh giá chất lượng đạt tiêu chuẩn theo quy định: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Chương trình đào tạo, trường cao đẳng chất lượng cao năm 2026. - Đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề: Quản trị khách sạn, Kỹ thuật chế món ăn.																			
<table border="1"> <tr> <td></td> <td>NGƯỜI SOẠN THẢO</td> <td>NGƯỜI KIỂM TRA</td> <td>NGƯỜI PHÊ DUYỆT</td> </tr> <tr> <td>Chức danh</td> <td>TP.QTCL-HSSV</td> <td>PHÓ HIỆU TRƯỞNG</td> <td>HIỆU TRƯỞNG</td> </tr> <tr> <td>Chữ ký</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Họ và tên</td> <td>Hồ Thị Châu</td> <td>Phan Mai Phương Duyên</td> <td>Nguyễn Văn Lực</td> </tr> </table>					NGƯỜI SOẠN THẢO	NGƯỜI KIỂM TRA	NGƯỜI PHÊ DUYỆT	Chức danh	TP.QTCL-HSSV	PHÓ HIỆU TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG	Chữ ký				Họ và tên	Hồ Thị Châu	Phan Mai Phương Duyên	Nguyễn Văn Lực
	NGƯỜI SOẠN THẢO	NGƯỜI KIỂM TRA	NGƯỜI PHÊ DUYỆT																
Chức danh	TP.QTCL-HSSV	PHÓ HIỆU TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG																
Chữ ký																			
Họ và tên	Hồ Thị Châu	Phan Mai Phương Duyên	Nguyễn Văn Lực																

1.5 Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

BĐCL hoạt động dạy và học;

BĐCL chương trình, giáo trình đào tạo;

BĐCL cán bộ quản lý, viên chức, nhà giáo và người lao động;

BĐCL cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện;

BĐCL công tác HSSV, dịch vụ người học.

1.6 Hệ thống thông tin BĐCL

Hệ thống thông tin BĐCL gồm cơ sở dữ liệu BĐCL và hạ tầng thông tin, thực hiện theo nguyên tắc sau:

Cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết;

Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của cơ sở GDNN và vận hành hệ thống BĐCL;

Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo GDNN các cấp;

Phân quyền truy cập hệ thống theo cấp độ quản lý phục vụ việc ra quyết định quản lý, điều hành các hoạt động BĐCL.

Hệ thống thông tin BĐCL định kỳ được rà soát, nâng cấp, xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin BĐCL.

Phòng QTCL-HSSV là đơn vị phối hợp vận hành hệ thống thông tin BĐCL.

Thực trạng hạ tầng thông tin:

Thiết bị mạng của Nhà trường bao gồm:

Hệ thống máy chủ: 04 máy chủ;

Đường cáp quang: 07 đường cáp quang;

Edge Router: 02 cái;

Draytek Vigor 3900: 02 cái;

Draytek Vigor P2261: 01 cái;

Tường lửa Fortigate240D: 01 cái

Bộ lưu điện (UPS) Emerson: 02 cái

Router, switch (16-24port) trung gian: 30 cái

Router wifi: 49 cái

Mạng Wifi: Phủ sóng toàn trường, đáp ứng được 40% nhu cầu người dùng.

Hệ thống tài liệu BĐCL được công bố trên trang Web của Nhà trường:
<http://www.cdktcnnt.edu.vn>

Các quy trình/công cụ/biểu mẫu đăng tải trên cổng thông tin của Trường, CBVC-NLĐ đều có thể truy cập và sử dụng.

2. Đánh giá, cải tiến

2.1 Đánh giá

Tổng số đợt đánh giá:

Nhà trường thực hiện 01 đợt đánh giá trong năm 2025.

Tổng số đơn vị thuộc Trường thực hiện tự đánh giá:

Tất cả 07 đơn vị trực thuộc Trường thực hiện tự đánh giá hệ thống BDCL.

2.2 Kết quả đánh giá cải tiến

(1) Đánh giá sự phù hợp về chính sách chất lượng của Nhà trường giai đoạn 2020 - 2025.

Sự phù hợp chính sách chất lượng của Nhà trường:

Chính sách chất lượng của nhà trường đề ra phù hợp với những hoạt động và tình hình thực tiễn của trường hiện nay;

Chính sách chất lượng đã cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

Chính sách chất lượng được lấy ý kiến của tập thể đội ngũ CBVC-NLĐ trong toàn trường, phù hợp với nhiệm vụ, chức năng hoạt động của các đơn vị.

(2) Đánh giá kết quả thực hiện, sự phù hợp và đề xuất cải tiến về mục tiêu chất lượng cấp Trường.

Sự phù hợp mục tiêu chất lượng Nhà trường:

Mục tiêu chất lượng của nhà trường là phù hợp, cụ thể, rõ ràng, đã được điều chỉnh để phù hợp với nhiệm vụ của năm học;

Phù hợp với chính sách chất lượng đã đề ra;

Được trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu, thuận tiện trong quá trình đánh giá.

Kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng:

Nội dung mục tiêu 1: 100% nhà giáo khi lên lớp có giáo trình, giáo án đúng quy định; 100% các bộ môn có bài giảng điện tử; 100% nhà giáo tham gia dự giờ hội giảng các cấp.

Kết quả thực hiện:

Năm học 2024-2025, đã thực hiện công tác kiểm tra quy chế đào tạo, 100% nhà giáo lên lớp đều có giáo trình, giáo án đúng quy định; 100% các bộ môn có bài giảng điện tử; khoa đã tổ chức hội giảng cấp khoa; nhà trường đã tổ chức Hội giảng nhà giáo cấp trường

Hội giảng nhà giáo năm 2025 đạt thành tích cao hơn năm 2023: Điểm trung bình hội giảng năm 2025 là 83,7 điểm, cao hơn hội giảng năm 2023 (82,2 điểm); có 03 bài giảng đạt

kết quả xuất sắc (13,63%), 13 bài giảng xếp loại giỏi trở lên đạt tỷ lệ 60,0%, có 06 bài giảng đạt khá (59,1%), không có bài giảng trung bình.

Nội dung mục tiêu 2: 95% trở lên đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn văn hóa trung học phổ thông, các mô đun/môn học chung, các môn đun/môn học chuyên môn của ngành, nghề đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, trong đó:

70% trở lên nhà giáo đạt chuẩn quy định Trường Cao đẳng chất lượng cao;

30% trở lên nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo quy định.

Năm học 2024-2025 nhà trường có 160 cán bộ viên chức và người lao động trong đó: Nhà giáo là 111 người(nhà giáo GDNN: 95 người, nhà giáo THPT: 16 người); chuyên viên, người lao động: 24 người; nhà giáo thỉnh giảng: 25 người.

Nhà trường đang tổ chức đào tạo 04 nghề trọng điểm quốc tế (Cắt gọt kim loại, Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp), 02 nghề trọng điểm cấp độ Asean (Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Kỹ thuật chế biến món ăn), 01 nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia (Quản trị khách sạn).

Kết quả thực hiện:

+ Đối với mục tiêu: Từ 95 % đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên ngành/ngành, các môn văn hóa trung học phổ thông đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định: Hiện nay có 111/111 nhà giáo đã đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, đạt tỉ lệ 100%.

+ Đối với mục tiêu: 70% trở lên nhà giáo đạt chuẩn quy định Trường Cao đẳng chất lượng cao: Hiện nay có 95/95 nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành trình độ cao đẳng, đạt tỉ lệ 100%.

+ Đối với mục tiêu: 30% nhà giáo giảng dạy ngành/ngành trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định: 41 nhà giáo tham gia giảng dạy các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, ASEAN, trong đó có 05 nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên, tỉ lệ 12%.

- Trên cơ sở kết quả đạt được, đề nghị nhà giáo tiếp tục học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ để đạt chuẩn theo mục tiêu đề ra.

Nội dung mục tiêu 3: Đạt 100% chương trình đào tạo được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến và có tính liên thông trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Phần đầu xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao.

Kết quả thực hiện:

Nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo các nghề mới: nghề Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí, nghề Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, nghề Điện tử công nghiệp.

Nội dung mục tiêu 4: Có ít nhất 30% các môn học, mô đun có thể giảng dạy trực tuyến trên hệ thống LMS

Kết quả thực hiện:

Đã triển khai tổ chức lớp tập huấn giảng dạy trực tuyến trên hệ thống dạy học trực tuyến. Đến thời điểm hiện tại, có hơn 30% các môn học, mô đun có thể giảng dạy trực tuyến trên hệ thống LMS.

Tiếp tục triển khai thêm các môn học, mô đun giảng dạy trực tuyến trên hệ thống LMS để đáp ứng với tình hình thực tế.

Nội dung mục tiêu 5: Đạt 95% trở lên HSSV cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp, trong đó:

Sinh viên đạt tốt nghiệp từ 95% trở lên, học sinh đạt tốt nghiệp từ 90% trở lên HSSV đạt tốt nghiệp từ loại khá trở lên đạt trên 60%.

Kết quả thực hiện:

+ Tỷ lệ HSSV đạt tốt nghiệp từ 90% trở lên và đạt tốt nghiệp từ 85% trở lên.

Các khóa	Đạt tỷ lệ đủ điều kiện	Đạt tỷ lệ tốt nghiệp
CĐ K15 đợt 2	97 %	99.2%
CĐ K16 đợt 1	96%	85.7%
CĐLT K17	84.3%	100%
TC K16	89.1%	80%

+ Tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp từ loại khá trở lên các hệ trong năm học 2024-2025 đều đạt trên 60%, cụ thể như sau:

Các khóa	Đạt tỷ lệ
CĐ K15 đợt 2	90%
CĐ K16 đợt 1	85.7%
CĐLT K17	99.5%
TC K16	98.3%

- Với kết quả đạt được, đề nghị các đơn vị phối hợp, tăng cường định hướng, tư vấn HSSV trong việc tập trung học tập, ôn thi để đạt được kết quả cao hơn.

Nội dung mục tiêu 6: Đạt 98% HSSV có điểm rèn luyện từ trung bình trở lên, trong đó 80% HSSV có điểm rèn luyện từ khá trở lên; 14 tập thể lớp tiên tiến trở lên.

Kết quả thực hiện:

- Đạt 98,6% HSSV có điểm rèn luyện từ trung bình trở lên trong đó có 88,4% HSSV có điểm rèn luyện từ khá trở lên; trên 15% lớp đạt tập thể tiên tiến.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa kết quả đã đạt được trong các năm học tiếp theo.

Nội dung mục tiêu 7: Đầu tư cơ sở vật chất, nhà xưởng thực hành, thiết bị đào tạo tiên tiến đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo.

Kết quả thực hiện:

Cơ sở vật chất, nhà xưởng thực hành, thiết bị đào tạo tiên tiến đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo của trường.

Nội dung mục tiêu 8: Các hoạt động của trường được số hóa, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa dữ liệu và công nghệ số

Kết quả thực hiện:

Thực hiện số hóa, quản trị và kết nối các hoạt động của trường một cách khách quan, chủ động và phù hợp với tình hình thực tế.

Nội dung mục tiêu 9: Tự đánh giá chất lượng đạt tiêu chuẩn theo quy định: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Chương trình đào tạo; trường Cao đẳng chất lượng cao năm 2025.

Kết quả thực hiện:

+ Về nội dung tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp được nhà trường triển khai thực hiện theo Thông tư số 14/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Kết quả tự đánh giá đạt 100/100 điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Về nội dung tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo được nhà trường triển khai thực hiện theo Thông tư số 14/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Kết quả tự đánh giá 13 chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo	Tự đánh giá theo từng chương trình	
	Điểm đạt tối đa	Điểm tự đánh giá
Công nghệ thông tin	100	100
Cắt gọt kim loại	100	97,5
Điện công nghiệp	100	100

Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí	100	100
Công nghệ ô tô	100	100
Kỹ thuật chế biến món ăn	100	100
Quản trị khách sạn	100	100
Chế biến thực phẩm	100	97,5
Nghiep vụ nhà hàng (TC)	100	97,5
Hướng dẫn du lịch	100	100
Kế toán doanh nghiệp	100	97,5
Kỹ thuật xây dựng	100	97,5
Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử	100	100

Kết quả các chương trình đào tạo của các nghề đều đạt tiêu chuẩn chất lượng, tuy nhiên còn có một số nghề như nghề Cắt gọt kim loại, Kỹ thuật xây dựng, Kế toán doanh nghiệp, Nghiệp vụ nhà hàng, Chế biến thực phẩm chưa đạt điểm tiêu chuẩn 3.1: “ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật. Các hoạt động tư vấn tuyển sinh giúp người học lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của người học. Kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.”

+ Về nội dung tự đánh giá chất lượng trường cao đẳng chất lượng cao

Kết quả tự đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao năm học 2024-2025 đạt 96/100 điểm, đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao, tuy nhiên vẫn còn 1 tiêu chuẩn chưa đạt “Kết thúc khóa đào tạo, tỷ lệ bỏ học của HSSV hệ trung cấp, cao đẳng của toàn trường không vượt quá 20% tổng số tuyển sinh”.

Nội dung mục tiêu 10: Đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN do Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt 96/100 điểm, đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đó Giám đốc Công ty Cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam đã cấp giấy chứng nhận có thời hạn 05 năm.



(3) Đánh giá kết quả thực hiện, sự phù hợp và đề xuất cải tiến về mục tiêu chất lượng cấp đơn vị theo kế hoạch.

Sự phù hợp mục tiêu chất lượng cấp đơn vị

Mục tiêu chất lượng cấp Trường năm học 2024-2025 phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục nói chung và GDNN nói riêng; phù hợp với khả năng, nhu cầu phát triển của Trường; phù hợp với xu hướng và khả năng yêu cầu phát triển của cấp đơn vị.

Kết quả thực hiện:

Các mục tiêu chất lượng của cấp đơn vị đạt kết quả bằng và vượt mục tiêu đề ra, tuy nhiên còn một mục tiêu chưa đạt được là: 30% nhà giáo giảng dạy ngành/nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định.

(4) Đánh giá kết quả vận hành, sự phù hợp và đề xuất cải tiến các quy trình, công cụ BDCL thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và quy trình, công cụ BDCL liên quan đã được ban hành.

Kết quả vận hành, sự phù hợp của đơn vị về quy trình, công cụ BDCL liên quan đã được ban hành.

Qua triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhìn chung các quy trình, công cụ BDCL thuộc chức năng của đơn vị là phù hợp và rõ ràng cụ thể, thuận lợi cho quá trình giải quyết công việc, được sử dụng để tự đánh giá chất lượng của đơn vị. Hiện nay vẫn còn một số quy trình, công cụ đã ban hành cần rà soát điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới để phù hợp với

các văn bản hướng dẫn và chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả hệ thống BĐCL của Trường.

Nhà trường đã ban hành 84 quy trình/công cụ, văn bản để vận hành nhằm đảm bảo chất lượng. Trong năm 2025 Nhà trường tiếp tục điều chỉnh bổ sung một số quy trình để phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Qua một năm thực hiện, hoạt động BĐCL của Trường đã đạt được một số kết quả nhất định góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao uy tín thương hiệu của Trường, BĐCL giáo dục nghề nghiệp:

Về chính sách, mục tiêu chất lượng:

Phù hợp với những hoạt động và tình hình thực tiễn của Trường hiện nay;

Đã cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của Trường trong việc thực hiện BĐCL đào tạo;

Phù hợp với nhiệm vụ chính trị của năm học.

Về vận hành các quy trình, công cụ BĐCL:

Các quy trình, công cụ BĐCL thuộc chức năng của đơn vị là phù hợp và rõ ràng cụ thể, thuận lợi cho quá trình giải quyết công việc;

Áp dụng các quy trình, công cụ để thực hiện công việc phù hợp trong điều kiện hiện nay và góp phần nâng cao chất lượng trong công tác quản lý, đào tạo.

Về hệ thống thông tin BĐCL:

Hệ thống thông tin được đăng trên trang Web của Trường phù hợp, kịp thời và thuận tiện sử dụng;

Nội dung được đăng tải cập nhật thường xuyên và kịp thời.

Về hoạt động tự đánh giá:

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở GDNN năm 2025;

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo năm 2025;

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng Trường Cao đẳng chất lượng cao năm 2025.

Về hoạt động đánh giá ngoài:

Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025

2. Tồn tại, hạn chế:

Mặc dù, hệ thống BĐCL của Trường đạt kết quả tốt qua từng năm vận hành, tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số tồn tại hạn chế nhất định, cụ thể như:

Một tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, chất lượng Trường cao đẳng chất lượng cao chưa đạt yêu cầu;

3. Nguyên nhân:

Một số nghề chưa triển khai đào tạo do chưa tuyển được học sinh;

Tình trạng HSSV nghỉ học giữa chừng còn nhiều;

4. Đề xuất

Tiếp tục duy trì và phát huy trách nhiệm hơn nữa đối với hoạt động BĐCL.

Tiếp tục rà soát, bổ sung, cải tiến hệ thống BĐCL để hoạt động BĐCL của Trường ngày càng đạt hiệu quả hơn, phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển Nhà trường, đồng thời góp phần nâng cao hệ thống BĐCL giáo dục nghề nghiệp.

Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan, tổ chức các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia đối với các nghề chưa triển khai tổ chức đánh giá.

Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng để nhà giáo học tập nâng cao trình độ.

Tiếp tục tăng cường hoạt động truyền thông, quảng bá hình ảnh ngành nghề đào tạo nhằm tạo sức hút và giúp người học lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của người học.

Tăng cường công tác quản lý HSSV, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đề xuất các giải pháp để khắc phục và hạn chế tỷ lệ HSSV nghỉ học.

Nơi nhận (VBĐT):

- Cục GDNN & GDTX;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở GD&ĐT tỉnh Khánh Hòa;
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Lưu: VT, QTCL-HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực

